

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 7 - 2025

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam và Thông báo số xét xử số 13/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Mang Thị Phương H - sinh năm 1996 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Đinh Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K.

3. *Bị đơn:* anh Tô Pôn G - sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mang Thị Phương H trình bày:

Chị và anh Tô Pôn G sống chung đời sống vợ chồng từ năm 2015, tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015. Vợ chồng anh chị về sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã P. Chị và anh Tô Pôn G có 02 (Hai) con chung tên là Tô Pôn Hoàng Nhật H1, sinh ngày 13/12/2015 và Tô Pôn Thị Khả H2, sinh ngày 01/12/2018, hiện nay các con đang sống với chị. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 thì

bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Bất đồng về quan điểm sống, anh G thường xuyên nhậu nhẹt và ngoại tình với người phụ nữ khác. Đến năm 2020, chị và anh G không còn sống chung với nhau và hiện nay anh G đã bỏ về nhà cha mẹ để cũng tại thôn T, xã P để sinh sống. Hiện nay, Chị làm công nhân thu nhập hàng tháng 10.000.000^d (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) đủ khả năng để nuôi con. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Tô Pôn G. Về con chung: Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Tô Pôn Hoàng Nhật H1 và Tô Pôn Thị Khả H2. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Tô Pôn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo xét xử để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Mang Thị Phương H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mang Thị Phương H. Về án phí: Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị H vì chị người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Mang Thị Phương H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Tô Pôn G và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân

sự. Anh Tô Pôn G hiện đang cư trú tại thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tô Pôn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng anh G.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Trích lục kết hôn số 156/TLKH-BS ngày 19/02/2025 (BL 01), thể hiện: chị H và anh G có đăng ký kết hôn số 22/2015 ngày 23/7/2015 tại UBND xã P. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 23/7/2015, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do chị H và anh G bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của chị H và Biên bản xác minh ngày 21/4/2025 tại UBND xã P (BL 21) đã thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương thời gian gần đây, chị H và anh G có mâu thuẫn vợ chồng nhưng địa phương không biết mâu thuẫn gì, hiện nay anh G không có mặt ở địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh G cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh G là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về con chung: Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Tô Pôn Hoàng Nhật H1 và Tô Pôn Thị Khả H2. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu H1 và cháu H2 đang sống chung với chị H. Anh G cũng không có ý kiến đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H trong vụ án này. Cháu H1 và cháu H2 đang sống với chị H và có nguyện vọng sống chung với chị H nên việc chăm sóc, giáo dục các con của chị H sẽ tốt hơn cho sự phát triển bình thường của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H1 và cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Mang Thị Phương H là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 28, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án; Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị Phương H được ly hôn anh Tô Pôn G.
2. Về con chung: Giao cho chị Mang Thị Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Tô Pôn Hoàng Nhật H1, sinh ngày 13/12/2015 và Tô Pôn Thị Khả H2, sinh ngày 01/12/2018. Anh Tô Pôn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Mang Thị Phương H được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tổng đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Phước Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tâm